

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST

Ngày 21-02-2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Bằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Hồng Thái

Bà Phạm Kim Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Dung là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 243/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc D.

Địa chỉ: ấp 4, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Hồng T.

Địa chỉ: ấp 2A, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/11/2018 nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc D trình bày:

Bà Nguyễn Ngọc D và ông Lê Hồng T kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng không phù hợp tính tình nên phát sinh mâu thuẫn cãi vã nhau, không hạnh phúc. Về con chung: bà Diễm và ông Thiên có 01 con chung tên Lê Triệu Vỹ (giới tính: Nam), sinh ngày 21/6/2007 hiện tại con chung đang sống chung với ông Thiên. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bà Nguyễn Ngọc D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: bà Diễm yêu cầu được ly hôn với ông Lê Hồng T.

Về con chung: bà Diễm yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Lê Triệu Vỹ sau khi vợ chồng ly hôn, không yêu cầu ông Thiên cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Diễm phát biểu thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: bà Diễm yêu cầu giao con chung tên Lê Triệu Vỹ cho ông Thiên nuôi dưỡng sau khi ly hôn theo nguyện vọng của cháu Vỹ. Đối với các yêu cầu khác bà Diễm vẫn giữ nguyên như trong đơn khởi kiện.

Đối với ông Lê Hồng T vắng mặt trong toàn bộ tiến trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, đồng thời chưa thể hiện ý kiến của mình bằng văn bản, đối với nội dung tranh chấp trong vụ án.

Những nội dung mà các đương sự đã thống nhất thỏa thuận được: không.

Những nội dung mà các đương sự không thống nhất thỏa thuận được: toàn bộ nội dung tranh chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: bà Nguyễn Ngọc D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Hồng T, yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Do đó, đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Đối với ông Lê Hồng T dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Thiên.

[2] Về hôn nhân: bà Nguyễn Ngọc D và ông Lê Hồng T chung sống như vợ chồng từ năm 2007. Hiện tại ông, bà đã hoàn thành thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của bà Diễm và ông Thiên được công nhận là hợp pháp. Quá trình chung sống bà Diễm cho rằng bà và ông Thiên không phù hợp tính tình, nên vợ chồng cãi vã nhau không hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2010 cho đến nay. Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”. Đối chiếu quy định nêu trên với trường hợp của bà Diễm và ông Thiên cho thấy ông, bà đã không còn yêu thương nhau nữa, biểu hiện qua việc vợ chồng đã ly thân nhau, nên vợ chồng không thể quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong việc thực hiện các công việc hàng ngày. Từ đó làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, bà Diễm cương quyết yêu cầu được ly hôn với ông Thiên, trong khi ông Thiên không đến Tòa án để thể hiện ý kiến nên xem như ông Thiên đã bỏ mặc không quan tâm đến quan hệ hôn nhân của mình nữa. Căn cứ vào Điều 56

của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án giải quyết cho bà Diễm được ly hôn với ông Thiên.

[3] Về con chung: quá trình chung sống bà Diễm và ông Thiên có 01 con chung tên Lê Triệu Vỹ (giới tính: Nam), sinh ngày 21/6/2007. Bà Diễm yêu cầu giao con chung cho ông Thiên trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tòa án thấy rằng: hiện tại cháu Vỹ thực tế đang sống chung với ông Thiên, đồng thời nguyện vọng của cháu Vỹ là muốn được sống chung với cha sau khi cha mẹ ly hôn. Theo lời khai của bà Diễm tại phiên tòa thì cháu Vỹ dành tình cảm cho ông Thiên nhiều hơn mình, mục đích bà Diễm ly hôn là để kết hôn với người khác. Mặt khác, ông Thiên hiện có nghề nghiệp và thu nhập tương đối ổn định, có khả năng nuôi dưỡng cháu Vỹ. Sau khi cân nhắc việc đảm bảo quyền lợi của cháu Vỹ sau khi cha mẹ ly hôn về các mặt vật chất, tình cảm và giáo dục. Tòa án căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, quyết định giao cháu Vỹ cho ông Thiên được quyền trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

[4] Về cấp dưỡng: bà Diễm chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do ông Thiên chưa yêu cầu.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không có tranh chấp, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bà Diễm phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: bà Nguyễn Ngọc D được ly hôn với ông Lê Hồng T.

2. Về con chung: sau khi ly hôn, ông Lê Hồng T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Triệu Vỹ (giới tính: Nam), sinh ngày 21/6/2007. Bà Nguyễn Ngọc D chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do ông Lê Hồng T chưa yêu cầu. Bà Nguyễn Ngọc D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: bà Nguyễn Ngọc D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba

trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0016367 ngày 05/12/2018 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Vị Thanh;
- Cơ quan THADS TP. Vị Thanh;
- UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Bằng